

HỌC KỲ II
CHỦ ĐỀ TÍCH HỢP
KIỂU BÀI NGHỊ LUẬN XÃ HỘI TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 9
PHẦN I: XÂY DỰNG CHỦ ĐỀ .

A. CƠ SỞ LỰA CHỌN CHỦ ĐỀ .

- Căn cứ khung phân phối chương trình cấp THCS của Bộ Giáo dục và Đào tạo .
- Căn cứ vào “Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT, ngày 27 tháng 8 năm 2020 để xây dựng chủ đề tích hợp văn bản - làm văn trong học kì II.
- Căn cứ thông tư Số: 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Căn cứ sách giáo khoa và sách giáo viên theo nội dung chương trình hiện hành.

B. THỜI GIAN DỰ KIẾN

Tiết	Bài dạy	Ghi chú
91	Bàn về đọc sách	
92		
93	Nghị luận về sự việc hiện tượng trong đời sống	
94, 95	Cách làm bài nghị luận về SVHT...	
96	Nghị luận về vấn đề tư tưởng đạo lý	
97, 98	Cách làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng...	
99	Luyện tập chủ đề	

C. MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ:**I. MỤC TIÊU CHUNG**

-Dạy học theo vấn đề hay chủ đề tích hợp là khai thác sự liên quan, gắn gũi ở *nội dung* kiến thức và khả năng bổ sung cho nhau giữa các bài học cho mục tiêu giáo dục chung. Các tiết học chủ đề Gv không tổ chức thiết kế kiến thức, thông tin đơn lẻ, mà phải hình thành ở học sinh năng lực tìm kiếm, quản lý, tổ chức sử dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong tình huống có ý nghĩa.

-Thông qua dạy học tích hợp, học sinh có thể vận dụng kiến thức để giải quyết các bài tập hàng ngày, đặt cơ sở nền móng cho quá trình học tập tiếp theo; cao hơn là có thể vận dụng để giải quyết những tình huống có ý nghĩa trong cuộc sống hàng ngày;

- Thông qua việc hiểu biết về thế giới tự nhiên bằng việc vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu giúp các em ý thức được hoạt động của bản thân, có trách nhiệm với chính mình, với gia đình, nhà trường và xã hội ngay trong cuộc sống hiện tại cũng như tương lai sau này của các em;

- Đem lại niềm vui, tạo hứng thú học tập cho học sinh. Phát triển ở các em tính tích cực, tự lập, sáng tạo để vượt qua khó khăn, tạo hứng thú trong học tập.

- Thiết lập các mối quan hệ theo một logic nhất định những kiến thức, kỹ năng khác nhau để thực hiện một hoạt động phức hợp.

- Lựa chọn những thông tin, kiến thức, kỹ năng cần cho học sinh thực hiện được các hoạt động thiết thực trong các tình huống học tập, đời sống hàng ngày, làm cho học sinh hòa nhập vào thế giới cuộc sống.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ CHỦ ĐỀ

1. Kiến thức/ kỹ năng/ thái độ

1.1. Đọc- hiểu

1.1.1. *Đọc hiểu nội dung*: Qua đọc hiểu văn bản, học sinh hiểu, cảm nhận giá trị của sách trong đời sống. HS biết chọn sách phù hợp. Vận dụng phương pháp đọc sách một cách hiệu quả

1.1.2. *Đọc hiểu hình thức*: Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận xã hội. Hiểu được cách lập luận của tác giả. Vận dụng được vào tạo lập văn bản nghị luận xã hội.

1.1.3. *Liên hệ, so sánh, kết nối*: Vận dụng liên hệ tới một số quan điểm của các tác gia khác về sách và việc đọc sách. Kết nối giữa đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội với tạo lập văn bản nghị luận xã hội.

- Hiểu được vai trò của văn nghị luận xã hội trong bày tỏ ý kiến, quan điểm trước các vấn đề nóng diễn ra hàng ngày...

1.1.4. *Đọc mở rộng*: Tự tìm hiểu một số văn bản nghị luận xã hội khác.

1.2. *Thực hành viết*: Viết được bài văn, đoạn văn nghị luận xã hội về sự việc hiện tượng trong đời sống hay vấn đề tư tưởng, đạo lý.

- Viết bài văn, đoạn văn cảm nhận về một đoạn ngữ liệu đã học.

1.3. Nghe - Nói

- *Nói*: Trình bày, chia sẻ ý kiến quan điểm trước các vấn đề xã hội đặt ra trong bài học. Phát biểu ý kiến cá nhân về các nội dung liên quan đến bài học.

-*Nghe*: Tóm tắt được nội dung trình bày của thầy và bạn.

-*Nói nghe tương tác*: Biết tham gia thảo luận trong nhóm nhỏ hoặc chia sẻ trước lớp về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất, biết đặt câu hỏi và trả lời, biết nêu một vài đề xuất dựa trên các ý tưởng được trình bày trong quá trình thảo luận hay tìm hiểu bài học.

2. Phát triển phẩm chất, năng lực

2.1. Phẩm chất chủ yếu:

- *Nhân ái*: Qua tìm hiểu văn bản và tạo lập văn bản, học sinh biết yêu thương, trân trọng thiên nhiên, con người. Biết bày tỏ tình cảm bằng những hành động chia sẻ, giúp đỡ người khác.

- *Chăm học, chăm làm*: HS có ý thức tìm hiểu, vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống. Chủ động trong mọi hoàn cảnh, biến thách thức thành cơ hội để vươn lên. Luôn có ý thức học hỏi không ngừng để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, trở thành công dân toàn cầu.

-*Trách nhiệm*: hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với đất nước, dân tộc để sống hòa hợp với môi trường.

2.2. Năng lực

2.2.1. Năng lực chung:

-*Năng lực tự chủ và tự học*: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân.

-*Năng lực giao tiếp và hợp tác*: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác.

-*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.

2.2.2. Năng lực đặc thù:

-*Năng lực đọc hiểu văn bản*: Hiểu được các nội dung và ý nghĩa văn bản. Từ đó hiểu giá trị và sự ảnh hưởng của tác phẩm tới cuộc sống.

- *Năng lực tạo lập văn bản*: Biết vận dụng kiến thức đã học vào tạo lập văn bản nghị luận xã hội. Biết xây dựng hệ thống luận điểm và viết các đoạn văn triển khai luận điểm.

- *Năng lực thẩm mỹ*: Trình bày được cảm nhận và tác động của tác phẩm đối với bản thân. Vận dụng suy nghĩ và hành động hướng thiện. Biết sống tốt đẹp hơn.

D. BẢNG MÔ TẢ CÁC MỨC ĐỘ NHẬN THỨC VÀ HỆ THỐNG CÂU HỎI, BÀI TẬP.

NHẬN BIẾT	THÔNG HIỂU	VẬN DỤNG	
		<i>Vận dụng thấp</i>	<i>Vận dụng cao</i>
- Sơ giản về cuộc đời và sự nghiệp của học giả Chu Quang Tiềm. - Khái niệm truyện thơ Nghị luận xã hội. - Văn bản Bàn về đọc sách thuộc kiểu văn bản nghị luận và đặc điểm của kiểu văn bản đó. - Chỉ ra hệ thống luận điểm chính của văn bản. - Phép lập luận chủ yếu của văn bản nghị luận xã hội. Cách lập luận để bài có sức thuyết phục. - Đánh dấu các câu mang luận điểm chính của bài. Các luận điểm ấy đã diễn đạt rõ ràng mạch lạc dứt khoát chưa?	- Em hãy nêu tên và tóm tắt nội dung cuốn sách mà em thích nhất. - Qua lời bàn của Chu Quang Tiềm, thấy tầm quan trọng của sách. - Lời khuyên bổ ích nào về việc lựa chọn sách và phương pháp đọc sách. - Người viết đã bộc lộ thái độ đánh giá của mình trước hiện tượng được bàn đến. - Hiểu về các vấn đề XH có thể viết bài văn nghị luận - Bài nghị luận về một tư tưởng đạo lí khác với bài nghị luận hiện tượng đời sống như thế nào? - Phương pháp tạo lập văn bản nghị luận XH. - Cấu trúc, bố cục của bài nghị luận xã hội.	- Vận dụng nâng cao văn hóa đọc và chọn sách, đọc sách hiệu quả. - Trao đổi về sự việc hiện tượng nào đáng đề viết một bài nghị luận hiện tượng nào thì không cần viết: - <i>Vận dụng cách làm bài nghị luận về vấn đề:</i> + Tấm gương học sinh nghèo vượt khó, học giỏi. + Quý chất độc màu da cam. + Trò chơi điện tử + Đọc mẫu chuyện về Nguyễn Hiền và nêu những nhận xét, suy nghĩ của em về con người và thái độ học tập của nhân vật. + Lòng dũng cảm + Nghị lực + Bạo lực học đường + Nghiện game	- Vận dụng viết các đoạn văn nghị luận xã hội về các sự việc hiện tượng trong đời sống: + Môi trường + Sức khỏe + Đọc sách - Thực hành xây dựng luận điểm, luận cứ cho bài nghị luận về giá trị của tình yêu thương trong đại dịch Covid-19. - Viết bài thu hoạch nghị luận về những câu chuyện cảm động từ chuyên mục “Việc tử tế” trên kênh truyền hình VTV3. - Viết và chia sẻ đoạn văn nghị luận xã hội về tình mẫu tử...

- *Câu hỏi định tính và định lượng*: Câu tự luận trả lời ngắn, Phiếu làm việc nhóm.

- *Các bài tập thực hành*: Bài trình bày (bài nghị luận, ...)

E. CHUẨN BỊ

- **Giáo viên**:Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- + Thiết kế bài giảng điện tử.
- + Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.
- + Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...
- + Học liệu: Video clips , tranh ảnh, bài thơ, câu nói nổi tiếng liên quan đến chủ đề.
- **Học sinh** : - Đọc trước và chuẩn bị các văn bản SGK.
- + Sưu tầm tài liệu liên quan đến chủ đề.
- + Thực hiện hướng dẫn chuẩn bị học tập chủ đề của GV.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC.

- Kỹ thuật động não, thảo luận
- Kỹ thuật trình bày một phút
- Kỹ thuật viết tích cực: Hs viết các đoạn văn .
- Gọi mở - Nêu và giải quyết vấn đề
- Thảo luận nhóm - Giảng bình, thuyết trình

PHẦN II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Ngày soạn 29/12/2023	Day	Ngày	15/01	15,16/01
		Tiết	3,4	5,1
		Lớp	9C	9D

TUẦN 19 – TIẾT 91, 92

Văn bản: BÀN VỀ ĐỌC SÁCH

(Chu Quang Tiềm)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức.

- Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đọc sách và phương pháp đọc sách.
- Phương pháp đọc sách có hiệu quả.

2. Năng lực.

- Biết cách đọc hiểu một văn bản dịch (không sa vào phân tích ngôn từ).
- Đọc hiểu văn bản nghị luận theo đặc trưng thể loại.
- Nhận ra và phân tích được bố cục chặt chẽ, hệ thống luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng tiêu biểu, rõ ràng trong một văn bản nghị luận

3. Phẩm chất.

- Yêu sách, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu...
- Có ý thức quan tâm đến đời sống, tu dưỡng đạo đức; tôn trọng lẽ phải, bảo vệ điều hay, lẽ phải ...

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học
- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, bảng phụ, tranh minh họa.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Soạn bài.
- Tìm đọc những thông tin về tác giả, văn bản.
- Sưu tầm thông tin về văn bản liên quan đến nội dung bài.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG	

<p>1. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo tâm thế hứng thú cho HS. - Kích thích HS tìm hiểu về vai trò và tầm quan trọng của sách. <p>2. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động cá nhân, HĐ cả lớp. <p>3. Sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày miệng <p>4. Tổ chức thực hiện:</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Quan sát bức chân dung nhà văn Mác xim Gorki.</p> <p>? Cho biết đây là bức chân dung nhà văn nào?</p> <p>? Trình bày những hiểu biết của em về nhà văn này?</p> <p>? Em có biết yếu tố nào đã giúp cho M. G trở thành đại văn hào của Nga không?</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe câu hỏi, trả lời miệng. <p>*Báo cáo kết quả</p> <p>*Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá <p>GV giới thiệu bài mới:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn Mác xim Gorki - Nhà văn có tuổi thơ cay đắng, bất hạnh...Ông trưởng thành từ những trường đại học thực tế cs... Làm đủ thứ nghề... Nhờ sách...
<p style="text-align: center;">HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p>	<p>I. Đọc và chú thích</p>
<p>Hoạt động 1:</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS nắm được những nét cơ bản về tác giả Chu Quang Tiềm và văn bản <i>Bàn về đọc sách</i></p> <p>* Nội dung: HS tìm hiểu ở nhà, trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm.</p> <p>* Sản phẩm: Kết quả của nhóm bằng video (hoặc dự án nhóm), phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p>* Tổ chức thực hiện:</p> <p>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>? Trình bày dự án nghiên cứu của nhóm về tác giả, văn bản?</p> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm, trình bày các thông tin về tác giả Chu Quang Tiềm, hoàn cảnh ra đời của truyện ngắn, có tranh minh họa - GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất. <p>3. Báo cáo kết quả: HS trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá <p>->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng</p>	<p>1. Tác giả, tác phẩm</p> <p>a. Tác giả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chu Quang Tiềm (1897-1986), là nhà mỹ học, lý luận văn học nổi tiếng của Trung Quốc. <p>b. Tác phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: trích từ cuốn “Danh nhân TQ bàn về niềm vui, nỗi buồn của công việc đọc sách” <p>2. Đọc, chú thích</p> <p>a. Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu VB nghị luận - PTBD: nghị luận - VĐNL: Bàn về tầm quan trọng của việc đọc sách - 3 luận điểm

<p>- Ông bàn về đọc sách lần này không phải là lần đầu.</p> <p>- Bài viết này là kết quả của quá trình tích lũy kinh nghiệm, dày công suy nghĩ, là những lời bàn tâm huyết của người đi trước muốn truyền lại cho thế hệ sau.</p> <p>? Đề xuất cách đọc văn bản?</p> <p>- Đọc chậm rãi như lời tâm tình trò chuyện của 1 người đang chia sẻ kinh nghiệm thành công hay thất bại của mình trong thực tế với người khác.</p> <p style="text-align: center;">Thảo luận nhóm bàn:</p> <p>? Vb bàn về vd gì? Đc trình bày bằng ptbđ nào? Từ đó xđ kiểu vb của bài viết?</p> <p>? Vd đọc sách đc trình bày thành mấy ld? Tóm tắt ngắn gọn nd của từng ld?</p> <p>* Gv: Đó cũng chính là bố cục của vb.</p>	<p>- Bố cục: 3 phần</p> <p>+ Từ đầu...phát hiện thế giới mới=> Khẳng định tầm quan trọng, ý nghĩa của việc đọc sách.</p> <p>+ Tiếp..tự tiêu hao lực lượng=> Các khó khăn, nguy hại để gặp củaviệc đọc sách trong tình hình hiện nay.</p> <p>+ Còn lại=> Bàn về p/pháp đọc sách.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu văn bản</p> <p><u>1. Tìm hiểu tầm quan trọng và ý nghĩa của việc đọc sách</u></p> <p>* Mục tiêu: Giúp học sinh tìm hiểu tầm quan trọng của việc đọc sách.</p> <p>* Nội dung: HS HĐ chung, thảo luận nhóm, quan sát skg, thực hiện yêu cầu của GV.</p> <p>* Sản phẩm: phiếu học tập, trả lời miệng.</p> <p>* Tổ chức thực hiện:</p> <p>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p style="text-align: center;">Thảo luận nhóm bàn(7 phút):</p> <p>? Theo tg, con đường nào để có được học vấn là gì?</p> <p>? Vậy đối với con đường phát triển của nhân loại, sách có 1 ý nghĩa ntn? Tìm dẫn chứng minh họa.</p> <p>? Từ những lí lẽ trên của tác giả, em hiểu gì về sách và lợi ích của việc đọc sách?</p> <p>? Nhận xét về cách lập luận của nhà văn?</p> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- HS: đọc sgk, hđ cá nhân, trao đổi trong nhóm bàn thông nhất kết quả.</p> <p>- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.</p> <p>3. Báo cáo kết quả: HS trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng</p> <p>? Những cuốn SGK các em đang học có phải là những “di sản tinh thần” vô giá đó không? Vì sao?</p> <p>*Gv: Có thể nói, cách lập luận của học giả Chu Quang Tiềm rất thấu tình đạt lý và sâu sắc. Trên con đường gian nan trau dồi học vấn của CN, đọc sách trong tình hình hiện nay vẫn là con đường</p>	<p>II. Tìm hiểu văn bản</p> <p>1. Tầm quan trọng và ý nghĩa của việc đọc sách</p> <p>+ Đọc sách là con đường quan trọng của học vấn:</p> <p>+ Mọi thành quả của nhân loại đều do sách vở ghi chép.</p> <p>+ Sách là kho tàng quý báu ghi chép, lưu truyền mọi tri thức, mọi thành tựu mà loài người tích lũy được qua từng thời đại.</p> <p>+ Sách có giá trị là cột mốc trên con đường phát triển học thuật của nhân loại.</p> <p>+ Đọc sách là chuẩn bị để có thể làm cuộc trường chinh vạn dặm trên con đường học vấn đi phát hiện thế giới mới.</p> <p>+ Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu, sd hình ảnh ss thú vị,...</p>

quan trọng trong nhiều con đường khác.

? Theo TG, đọc sách là “*hưởng thụ*”, là “*chuẩn bị*” trên con đường học vấn. Vậy, em đã “*hưởng thụ*” được gì từ việc đọc sách Ngữ văn để “*chuẩn bị*” cho học vấn của mình?

Dự kiến: Tri thức về TV, về vb giúp em có kĩ năng sd đúng và hay ngôn ngữ dân tộc trong nghe, đọc, nói và viết, kĩ năng đọc - hiểu các loại vb trong văn hoá đọc sau này của bản thân.

- Đọc sách là con đường tích lũy, nâng cao vốn tri thức.

*Gv: *Song tg không tuyệt đối hoá, thần thánh hoá việc đọc sách. Ông đã chỉ ra việc hạn chế trong việc trau dồi học vấn trong đọc sách. Đó là những thiên hướng nào? Tác hại của chúng ra sao? Thi tiết sau chúng ta sẽ tìm hiểu tiếp.*

Tiết 92

2. Tìm hiểu những khó khăn, nguy hại dễ gặp phải khi đọc sách trong tình hình hiện nay

* **Mục tiêu:** HS hiểu đc những khó khăn, nguy hại dễ gặp phải khi đọc sách trong tình hình hiện nay

* **Nội dung:** HS trình bày hoạt động chung, hoạt động nhóm. tìm hiểu bài- tìm ý

* **Sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.

* **Tổ chức thực hiện:**

1. GV chuyển giao nhiệm vụ:

Thảo luận nhóm:

- 1) Tác giả chỉ ra những nguy hại nào của việc đọc sách ?
- 2) ý kiến của tác giả về cách đọc chuyên sâu, không chuyên sâu? Đọc lạc hướng là gì?
- 3) Nhận xét gì về nội dung và cách trình bày từng nhận xét, đánh giá của tác giả? Từ đó, em có liên hệ gì đến việc đọc sách của mình?

2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS: làm việc cá nhân, thảo luận nhóm, cử đại diện trình bày.
- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

3. Báo cáo kết quả: HS trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

4. Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- > Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

3. Tìm hiểu phương pháp đọc sách

* **Mục tiêu:** HS hiểu đc những khó khăn, nguy hại dễ gặp phải khi đọc sách trong tình hình hiện nay

* **Nội dung:** HS trình bày hoạt động chung, hoạt động nhóm, tìm hiểu bài- trả lời câu hỏi

* **Sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.

2. Những khó khăn, nguy hại dễ gặp phải khi đọc sách trong tình hình hiện nay

- 2 nguy hại thường gặp:
 - + Sách nhiều khiến ta ko chuyên sâu, dễ sa vào lối “ăn tươi nuốt sống”, chưa kịp tiêu hoá, không biết nghiền ngẫm.
 - + Sách nhiều khiến người đọc lạc hướng, lãng phí thời gian và sức lực trên những cuốn sách không thật có ích.
- Nội dung các lời bàn và cách trình bày thấu tình, đạt lý: các ý kiến đưa ra xác đáng, có lý lẽ từ tư cách 1 học giả có uy tín, từng trải qua quá trình nghiên cứu, tích lũy, nghiền ngẫm lâu dài.
- Hình thức: đưa ra những so sánh cụ thể

3. Bàn về phương pháp đọc sách

- a. Cần lựa chọn sách khi đọc.
 - Không tham đọc nhiều mà phải chọn cho tinh, đọc cho kỹ những quyển sách nào

<p>* Tổ chức thực hiện:</p> <p>1. Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p style="text-align: center;">Thảo luận nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn</p> <p>? Theo tg, pp đọc sách có mấy yêu cầu? Chỉ ra? ? Theo tác giả, muốn tích lũy học vấn, đọc sách hiệu quả cần lựa chọn sách ntn? ? Tg đã dùng cách nói ví von nhưng rất cụ thể cách đọc sách không có suy nghĩ, nghiền ngẫm ntn? ý nghĩa của hình thức so sánh đó? ? Tại sao các học giả chuyên môn vẫn cần phải đọc sách thường thức?</p> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: đọc sgk, hđ cá nhân, trao đổi trong nhóm thống nhất kết quả. - GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất. <p>3. Báo cáo kết quả: HS trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá <p>->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng</p> <p>Hoạt động 3: Tổng kết</p> <p>* Mục tiêu: HS nắm được những đặc sắc về ND, NT của văn bản.</p> <p>* Nội dung: HS hđ cá nhân nghe câu hỏi của GV</p> <p>* Sản phẩm: câu trả lời miệng của HS.</p> <p>* Tổ chức thực hiện:</p> <p>1. Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>? Khái quát những nét đặc sắc về ND, NT của văn bản?</p> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Suy nghĩ, khái quát bằng sơ đồ tư duy hoặc gạch ý. <p>3. Báo cáo kết quả: HS trình bày kết quả</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá <p>->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng</p>	<p>thực sự có giá trị, có lợi ích cho mình.</p> <p>b. Cách đọc sách có hiệu quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không nên đọc lướt qua, đọc chỉ để trang trí bộ mặt mà phải vừa đọc, vừa suy nghĩ nhất là đối với các sách có giá trị. + Không nên đọc một cách tràn lan mà cần đọc có kế hoạch. <p>III. Tổng kết</p> <p>1. Nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tg đã nêu ra những ý kiến xác đáng về việc chọn sách và đọc sách hiệu quả trong thời đại ngày nay. <p>2. Nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách trình bày xác đáng, thấu tình, đạt lý. - Ptích cụ thể, dẫn dắt tự nhiên. - Giọng điệu trò chuyện, tâm tình. - Cách viết sinh động, thú vị, giàu h/ảnh, so sánh, đối chiếu gần gũi=> thuyết phục. - Bố cục chặt chẽ, hợp lý. <p>* Ghi nhớ</p>
<p style="text-align: center;">HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</p> <p>* Mục tiêu: Vận dụng hiểu biết về phần 1 của vb để làm bài tập.</p> <p>* Nội dung: HS HĐ cá nhân viết đv</p> <p>* Sản phẩm: Câu trả lời của HS; vở ghi.</p> <p>* Tổ chức thực hiện:</p> <p>1. Chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</p> <p>Viết một đv 6 -8 câu trình bày suy nghĩ của em về vai trò của sách.</p> <p>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hướng dẫn và làm bt <p>3. Báo cáo kết quả: Đại diện HS bày kết quả, HS khác nghe.</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá 	<p>IV. Luyện tập:</p> <p>- Đoạn văn của HS</p>

<p>->Giáo viên chốt kiến thức</p>	
<p style="text-align: center;">HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</p> <p>* Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.</p> <p>* Nội dung: HS HĐ cá nhân vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>* Sản phẩm: Câu trả lời của HS</p> <p>* Tổ chức thực hiện:</p> <p>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay, trong thời đại kỹ thuật số con người có cần đến sách không? Vì sao? - Giao việc: + học thuộc nội dung bài học + Chuẩn bị: Nghị luận về sự việc, hiện tượng đời sống <p>2. Thực hiện nhiệm vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghe yêu cầu. + Trình bày cá nhân. <p>3. Báo cáo kết quả: Đại diện HS bày kết quả, HS khác nghe.</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá <p>->Giáo viên chốt kiến thức và giao bài.</p>	<p>Văn cần đọc sách vì trong sách có nhiều thông tin, kiến thức hữu ích,..</p>

Ngày soạn 29/12/2023	Dạy	Ngày	16/01	16/01
		Tiết	4	2
		Lớp	9C	9D

TUẦN 19 – TIẾT 93

NGHỊ LUẬN VỀ MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức.

- Đặc điểm, yêu cầu, đối tượng của kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống và một vấn đề về tư tưởng, đạo lí.
- Những yêu cầu cụ thể khi làm bài nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống và một vấn đề về tư tưởng, đạo lí.

2. Năng lực

- NL chung : giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự học.
- NL chuyên biệt: hợp tác, giao tiếp, sd ngôn ngữ.

3. Phẩm chất.

- Có ý thức quan tâm đến đời sống, tu dưỡng đạo đức; tôn trọng lẽ phải, bảo vệ điều hay, lẽ phải ...

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch dạy học
- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của học sinh: Đọc sgk & trả lời các câu hỏi .

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HD của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<p>HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo tâm thế hứng thú cho HS. - Kích thích HS tìm hiểu những đặc điểm cơ bản của kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng trong đời sống <p>* Nội dung: HS hđ cá nhân, hđ cả lớp nghiên cứu bài học.</p> <p>* Sản phẩm: Câu trả lời của HS</p> <p>* Tổ chức thực hiện</p> <p>1. GV chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>? Hãy kể một số sự việc hiện tượng trong cuộc sống mà em biết?</p> <p>? Theo em sự việc nào đáng khen, sự việc nào đáng chê? Vì sao?</p> <p>? Để làm rõ điều đó, chúng ta cần lập luận như thế nào để thuyết phục người nghe, người đọc?</p> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ và trả lời:</p> <p>3. Báo cáo kết quả: HS trình bày kết quả, các HS khác nghe.</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá <p>->Giáo viên chốt kiến thức và giới thiệu: NL là dùng luận cứ, luận chứng, luận điểm để làm sáng tỏ 1 vấn đề. Vấn đề NL rất trừu tượng có thể là một sự việc, hiện tượng đời sống đáng khen hoặc đáng chê ..</p> <p>HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS nắm được những nét cơ bản về bài NI về một sự việc hiện tượng trong đời sống</p> <p>* Nội dung: HS trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm.</p>	<p>I. Tìm hiểu bài NL về một sự việc, hiện tượng đời sống.</p> <p>1. Ví dụ: Văn bản “Bệnh lè mè”.</p> <p>- Vấn đề nghị luận: Bệnh lè mè->một vấn đề đáng suy nghĩ.</p> <p>- 3 luận điểm:</p> <p>LĐ1: Những biểu hiện của bệnh lè mè.</p> <p>LĐ2: Nguyên nhân của bệnh lè mè.</p> <p>LĐ3: Tác hại của bệnh lè mè.</p> <p>- Bày tỏ ý kiến thái độ, gợi nhiều suy nghĩ cho người đọc.</p> <p>=> Bố cục bài viết mạch lạc, chặt chẽ.</p>

<p>tìm hiểu ở nhà và trên lớp</p> <p>* Sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời của HS</p> <p>* Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>? VB bàn về vấn đề gì?</p> <p>? VB có mấy phần? ý của mỗi phần là gì?</p> <p>? Để làm rõ được những vấn đề đó t/ giả đã nêu ra = cách nào?</p> <p>? Quan sát vào bài văn hãy cho biết tác giả đã trình bày vấn đề qua những luận điểm nào(có mấy luận điểm)?</p> <p>? Những LD đó được thể hiện qua những luận cứ nào?</p> <p>(GV gợi ý cụ thể trong từng luận điểm: Tác giả chỉ rõ bệnh lè mè có những biểu hiện gì ? Có phải trong trường hợp nào người mắc căn bệnh này cũng đến muộn không ? Vì sao ?)</p> <p>? Tác giả đã đánh giá hiện tượng đó như thế nào?</p> <p>? Nguyên nhân của bệnh lè mè là gì?</p> <p>? Bệnh lè mè có thể gây ra những tác hại gì? Tác giả đã phân tích cụ thể tác hại đó qua những ý nào?</p> <p>? Theo tác giả chúng ta phải làm gì để chống lại căn bệnh đó?</p> <p>? " Bệnh lè mè" có phải là sự việc, hiện tượng xảy ra phổ biến trong đời sống không?</p> <p>? Nhận xét về bố cục của bài viết có mạch lạc và chặt chẽ không? Vì sao?</p> <p>? Qua tìm hiểu, em em hiểu thế nào là bài văn nghị luận về một sự việc hiện tượng trong đời sống, có yêu cầu gì về nội dung và hình thức của kiểu bài này</p> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thảo luận nhóm, cử đại diện trình bày - Nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện <p>3. Báo cáo kết quả: HS các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nghe.</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức <p>HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</p> <p>*Mục tiêu: Giúp HS nắm được những nét cơ bản về bài NI về một sự việc hiện tượng trong đời sống</p> <p>* Nội dung: HS hoạt động nhóm tìm hiểu từ thực tế cuộc sống</p> <p>* Sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p>* Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và nêu yêu cầu BT1, 2/21/SGK - Làm BT theo yêu cầu <p>2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thảo luận nhóm, cử đại diện trình bày - Nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện <p>3. Báo cáo kết quả: HS các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nghe.</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá cho điểm KT miệng và chốt kiến thức <p>HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS vận dụng sáng tạo kiến thức đã học làm bài tập thực hành.</p> <p>* Nội dung: HS hoạt động cá nhân tìm hiểu trên lớp</p> <p>* Sản phẩm: Phiếu học tập.</p>	<p>2. Ghi nhớ/sgk</p> <p>II/ Luyện tập</p> <p>Bài 1/21</p> <p>- Hiện tượng xấu: sai hẹn, không giữ lời hứa, nói bậy, đua đòi, lười biếng, học tủ, quay cóp.</p> <p>- Hiện tượng tốt: tấm gương học tốt, học sinh nghèo vượt khó, tinh thần hỗ trợ lẫn nhau.</p> <p>2. Bài tập 2:</p>
--	--

<p>* Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- Kể một số sự việc hiện tượng đáng bàn ở địa phương em? Đáng chê hay đáng khen, chỉ ra những mặt lợi, hại, khen chê.- Giao việc: + Học thuộc nội dung bài học<ul style="list-style-type: none">+ Chuẩn bị: Cách làm bài nghị luận về sự việc, hiện tượng đời sống+ Tìm hiểu sự việc: vấn đề rác thải ở địa phương em <p>2. Thực hiện nhiệm vụ.</p> <ul style="list-style-type: none">+ Nghe yêu cầu.+ Trình bày cá nhân. <p>3. Báo cáo kết quả: Đại diện HS bày kết quả, HS khác nghe.</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá- Giáo viên nhận xét, đánh giá->Giáo viên chốt kiến thức và giao bài.	
---	--

Ngày soạn 29/12/2023	Dạy	Ngày	18/01	18/01
		Tiết	4,5	1,2
		Lớp	9C	9D

TUẦN 19 – TIẾT 94, 95

**CÁCH LÀM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN
VỀ MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Đối tượng của kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.
- Yêu cầu cụ thể khi làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Đọc hiểu đề bài: Quan sát các hiện tượng của đời sống.
 - + Viết: xây dựng bố cục, viết bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.

3. Phẩm chất:

- Ý thức trong việc viết bài nghị luận một sự việc, hiện tượng đời sống cần tìm hiểu kỹ trong thực tế những sự việc và hiện tượng diễn ra như thế nào.

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch dạy học
- Học liệu: tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của học sinh: Đọc sgk & trả lời các câu hỏi , SGK, VBT

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC

HD của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<p>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo tâm thế hứng thú cho HS. - Kích thích HS tìm hiểu những đặc điểm cơ bản của kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng trong đời sống <p>* Nội dung: HS hđ cá nhân, cả lớp nghiên cứu bài học.</p> <p>* Sản phẩm: Câu trả lời của HS</p> <p>* Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>? Thế nào là nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống?</p> <p>? Yêu cầu về hình thức, nội dung nghị luận về một hiện tượng đời sống?</p> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ và trả lời:</p> <p>3. Báo cáo kết quả: HS trình bày kết quả, các HS khác nghe.</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và giới thiệu bài mới <p>HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p>1. Tìm hiểu Đề bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống</p> <p>*Mục tiêu: Giúp HS nắm được đề bài NI về một sự việc hiện</p>	<p>I. Đề bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống</p> <p>1. Ví dụ:</p>

tương trong đời sống

* **Nội dung:** HS trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm tìm hiểu ở nhà và trên lớp

* **Sản phẩm:** phiếu học tập, câu trả lời của HS.

* **Tổ chức thực hiện**

1. Chuyển giao nhiệm vụ

* **GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài nghị luận.**

- GV cho HS lần lượt đọc 4 đề bài - SGK 22.

Chia nhóm học sinh thảo luận: Hoạt động cặp đôi (5 phút)

? Qua phần đọc, các em hãy cho biết cấu tạo của các đề bài? Các đề bài có điểm gì giống nhau? Hãy chỉ ra những điểm giống nhau đó?

? Trên cơ sở đó, mỗi em nghĩ ra một đề bài tương tự?

GV gợi ý thêm: Hãy xác định cấu tạo của đề bài? Trên cơ sở đó so sánh điểm giống nhau?

2. Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh thảo luận nhóm, cử đại diện trình bày

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện

3. Báo cáo kết quả: HS các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nghe.

4. Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức

- GV lưu ý thêm cho HS: Phần nêu lên sự việc, hiện tượng:

→ Có đề cung cấp sẵn sự việc, hiện tượng dưới dạng một truyện kể, một mẫu tin để người làm bài sử dụng, có đề không cung cấp nội dung sẵn mà chỉ gọi tên, người làm bài phải trình bày, mô tả sự việc, hiện tượng đó.

Ví dụ: Vừa qua trường em có phát động phong trào: “Tết cho HS nghèo”. Hãy nêu suy nghĩ của em về việc ấy

2. Hướng dẫn HS cách làm bài văn nghị luận.

* **Mục tiêu:** Giúp HS nắm được đề bài NI về một sự việc hiện tượng trong đời sống

* **Nội dung:** HS hoạt động chung, hoạt động nhóm tìm hiểu ở nhà và trên lớp

* **Sản phẩm:** phiếu học tập, câu trả lời của HS.

* **Tổ chức thực hiện**

1. Chuyển giao nhiệm vụ

- Cho HS đọc đề bài mục II - SGK 23.

+ **Bước 1:** Hướng dẫn HS tìm hiểu đề và tìm ý.

? Đề thuộc dạng văn nào? Đề nêu sự việc, hiện tượng gì? Nêu yêu cầu của đề bài?

? Những việc làm của Nghĩa, chứng tỏ em là người như thế nào?

? Vì sao Thành đoàn Hồ Chí Minh lại phát động phong trào học tập bạn Phạm Văn Nghĩa?

? Những việc làm của Nghĩa có khó không?

? Nếu mọi HS đều làm được như Nghĩa thì cuộc sống sẽ như thế nào?

- Các đề bài - SGK 22

2. Nhận xét

* **Cấu tạo của đề:** Thường gồm hai phần.

- Phần nêu sự vật, hiện tượng.

- Mệnh lệnh của đề (Nêu suy nghĩ của mình, nêu nhận xét, suy nghĩ của mình, nêu ý kiến...)

* **Điểm giống nhau:** Đề đề cập đến những sự vật, hiện tượng của đời sống xã hội, đều yêu cầu người viết trình bày nhận xét, suy nghĩ...

* Các đề bài nghị luận khác

II. Cách làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống

Đề bài:

1. Tìm hiểu đề, tìm ý.

a. *Loại đề:* Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.

b. *Hiện tượng, sự việc:* Học tập Phạm Văn Nghĩa.

c. *Yêu cầu:* Nêu suy nghĩ về hiện tượng ấy.

d. *Tìm ý*

- Nghĩa là người biết thương mẹ, giúp đỡ mẹ trong việc đồng áng.

- Nghĩa là người biết kết hợp học và hành.

- Nghĩa là người biết sáng tạo, làm cái tời cho mẹ kéo nước đỡ mệt.

- Học tập Nghĩa là học yêu cha mẹ, học lao động, học cách kết hợp học và hành, học sáng tạo, làm những việc nhỏ mà có ý nghĩa lớn.

2. Lập dàn ý

a. *Mở bài*

- Giới thiệu hiện tượng Phạm Văn Nghĩa.

+ Phạm Văn Nghĩa là ai?

+ Làm việc gì?

- Nêu sơ lược ý nghĩa của tấm gương Phạm Văn Nghĩa: việc nhỏ, nghĩa lớn.

b. *Thân bài*

- Phân tích ý nghĩa việc làm.

<p>- GV định hướng cho HS trả lời từng vấn đề.</p> <p>- GV chốt lại các ý chính.</p> <p>+ Bước 2: <i>Hướng dẫn HS lập dàn bài.</i></p> <p>- Cho HS đọc khung dàn ý - SGK 24.</p> <p>- HS hướng dẫn HS cụ thể hoá các mục nhỏ thành dàn ý chi tiết theo các ý đã tìm ở trên.</p> <p>? Phần mở bài, để giới thiệu hiện tượng Phạm Văn Nghĩa cần phải giới thiệu nội dung gì ?</p> <p>? Phần thân bài cần đạt được những nội dung nào?</p> <p>? Quan điểm của em về vấn đề này ra sao?</p> <p>? Mục đích việc phát động của Thành đoàn là gì ?</p> <p>? Hãy đánh giá việc làm của Nghĩa?</p> <p>? Em sẽ khái quát như thế nào về tấm gương này ?</p> <p>? Phần kết bài, em nên liên hệ bản thân như thế nào?</p> <p>- Cho HS trình bày từ 2 - 3 ý kiến khác nhau.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>+ Bước 3: <i>Hướng dẫn HS viết bài.</i></p> <p>- Cho HS xem lại bài đã chuẩn bị ở nhà.</p> <p>- Gọi HS đọc đoạn văn đã được chuẩn bị. HS khác nhận xét, sửa chữa.</p> <p>+ Bước 4: <i>Hướng dẫn HS đọc lại bài viết đã sửa chữa.</i></p> <p>- Sửa chữa lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi ngữ pháp.</p> <p>- Chú ý liên kết mạch lạc giữa các câu trong đoạn văn và giữa các phần trong bài văn.</p> <p>* GV củng cố lại bài, hướng dẫn HS rút ra nội dung ghi nhớ.</p> <p>- GV củng cố lại nội dung chính.</p> <p>? Muốn làm tốt bài văn nghị luận... cần chú ý điều gì ?</p> <p>? Nêu dàn bài chung của bài văn nghị luận ?</p> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Học sinh thảo luận nhóm, cử đại diện trình bày</p> <p>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện</p> <p>3. Báo cáo kết quả: HS các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nghe.</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức</p> <p>- HS rút ra nội dung ghi nhớ - SGK 24.</p> <p>- Gọi HS đọc lại toàn bộ phần ghi nhớ SGK.</p> <p>HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</p> <p>*Mục tiêu: Giúp HS làm đề bài NL về một sự việc hiện tượng trong đời sống</p> <p>* Nội dung: HS hoạt động chung, hoạt động nhóm tìm hiểu từ thực tế cuộc sống</p> <p>* Sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p>	<p>+ Ý nghĩa của việc làm này là ở đâu + Đánh giá việc làm : Đúng hay sai? Mặt tích cực?</p> <p>- Đánh giá ý nghĩa việc phát động của Thành đoàn.</p> <p>+ Học tập tấm gương tốt.</p> <p>c. Kết bài</p> <p>- Khái quát ý nghĩa tấm gương Phạm Văn Nghĩa: Một con người chăm chỉ, có ý chí, có nghị lực.</p> <p>- Liên hệ bản thân : Việc không khó, quyết tâm... có thể làm.</p> <p>3. Viết bài</p> <p>- Viết đoạn mở bài.</p> <p>- Viết đoạn thân bài.</p> <p>- Viết đoạn kết bài.</p> <p>4. Đọc lại bài viết và sửa chữa.</p> <p>* Ghi nhớ - SGK 24</p> <p>III. Luyện tập:</p> <p>Đề bài: Lập dàn ý đề 4-SGK</p> <p>* Mở bài:</p> <p>- Giới thiệu hiện tượng Nguyễn Hiền.</p> <p>- Nêu tóm tắt ý nghĩa của tấm gương Nguyễn Hiền.</p> <p>* Thân bài:</p> <p>* Kết bài:</p> <p>- Nêu ý nghĩa của tấm gương Nguyễn Hiền.</p> <p>- Rút ra bài học cho bản thân.</p> <p>I- Mở bài</p> <p>- Giới thiệu về nhân vật Nguyễn Hiền</p> <p>II. Thân bài</p> <p>a. Ý nghĩa tấm gương Nguyễn Hiền:</p> <p>b. Nhận định, đánh giá.</p> <p>- Phân tích ý nghĩa về tinh thần học tập của Nguyễn Hiền: Giới thiệu về hoàn cảnh của Nguyễn Hiền: nhà rất nghèo, phải xin làm chú tiểu trong chùa. Việc chính là quét lá và dọn dẹp vệ sinh.</p> <p>- Tinh thần ham học và chủ động học tập của Hiền:</p> <p>Nói về sự thông minh, ham học hỏi của cậu và những khó khăn khi học của Nguyễn Hiền:</p> <p>+ Cậu rất thông minh và ham học. Những buổi thầy giảng kinh, cậu đều nép bên cửa lắng nghe, rồi chỗ nào chưa hiểu, cậu hỏi thầy giảng thêm.</p>
---	---

<p>* Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập dàn ý đề 4/SGK - Làm BT theo yêu cầu <p>2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thảo luận nhóm, cử đại diện trình bày - Nhóm khác nhận xét, bổ sung, phân biện <p>3. Báo cáo kết quả: HS các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nghe.</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá cho điểm KT miệng và chốt kiến thức <p>HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</p> <p>*Mục tiêu: Giúp HS vận dụng sáng tạo kiến thức đã học làm bài tập thực hành.</p> <p>* Nội dung: HS hoạt động cá nhân tìm hiểu trên lớp và từ thực tế cuộc sống</p> <p>* Sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p>* Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể một số sự việc hiện tượng đáng bàn ở địa phương em? Đáng chê hay đáng khen, chỉ ra những mặt lợi, hại, khen chê. - Giao việc: + Học thuộc nội dung bài học + Tìm hiểu sự việc: Hiện tượng học qua loa đối phó của một số học sinh hiện nay + Chuẩn bị: Nghị luận về một vấn đề tt, đạo lí. <p>2. Thực hiện nhiệm vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghe yêu cầu. + Trình bày cá nhân. <p>3. Báo cáo kết quả: Đại diện HS bày kết quả, HS khác nghe.</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và giao bài. 	<ul style="list-style-type: none"> + Thấy Nguyễn Hiền thông minh, mau hiểu, thầy dạy cho cậu học chữ. Không có giấy, Nguyễn Hiền lấy lá để viết chữ, rồi lấy que xâu thành từng xâu ghim xuống đất. Mỗi ghim là một bài. + Nguyễn Hiền xin thầy đi thi: Dẫn chứng bằng đối thoại - Đánh giá tinh thần học tập đó: Thái độ học tập nghiêm túc, luôn tìm tòi mày mò để học và để được học. Biết khả năng của bản thân và biết vận dụng đúng lúc để thử khả năng của mình => biết vận dụng khả năng. -Nêu ý nghĩa của ý thức tự trọng: + Cách ứng xử của Hiền với vua: Nguyễn Hiền nêu ra lí lẽ và vua đành cho các quan mang vòng lọng rước quan Trạng tí hơn về kinh. => cho ta thấy sự thông minh của cậu - Em học tập Nguyễn Hiền: Chăm chỉ học tập, kiên trì, vượt khó... để trở thành con ngoan, trò giỏi, người công dân có ích cho gia đình và xã hội - Nêu ý nghĩa của ý thức tự trọng: yêu cầu nhà vua có vòng lọng với đầy đủ nghi thức đến đón mới chịu về. <p>III. Kết bài:</p>
--	--

Ngày soạn 29/12/2023	Dạy	Ngày	22/01	22/01
		Tiết	3	5
		Lớp	9C	9D

TUẦN 20 – TIẾT 96

NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ.

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.

1. Kiến thức:

- Đặc điểm, yêu cầu của bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Đọc hiểu một văn bản nghị luận về tư tưởng đạo lý: bố cục, vấn đề NL, luận điểm, PPLL ...

+ Đọc mở rộng VB thuộc kiểu bài NL về tư tưởng, đạo lý xác định: vấn đề NL, hệ thống luận điểm, PPLL chủ yếu ...

3. Phẩm chất:

- Tự giác học tập tìm hiểu những vấn đề về tư tưởng đạo lý để làm bài nghị luận hiệu quả cao.

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên: Lập kế hoạch dạy học, tài liệu, phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của học sinh: Nghiên cứu bài học, chuẩn bị sản phẩm theo sự phân công.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<p>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo tâm thế hứng thú cho HS. - Kích thích HS tìm hiểu về đặc điểm của bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý <p>* Nội dung: HS HĐ cá nhân, cả lớp theo dõi và thực hiện yêu cầu của GV.</p> <p>* Sản phẩm: câu trả lời của HS.</p> <p>* Tổ chức thực hiện:</p> <p>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>Đề 1: Suy nghĩ về hiện tượng ô nhiễm môi trường ở địa phương em.</p> <p>Đề 2: Tác hại của tệ nạn xã hội.</p> <p>Đề 3: Bàn về vấn đề thực phẩm bẩn hiện nay.</p> <p>Đề 4: Suy nghĩ về lòng biết ơn.</p> <p>? Em hãy cho biết các đề trên đề nào thuộc kiểu bài nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống?</p> <p>? Đặc điểm bài văn nghị luận về một sự việc đời sống?</p> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời <p>3. Báo cáo kết quả</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá, cho điểm KT miệng 	<p>+ Đề 1,2,3: Nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống</p> <p>+ Đề 4:</p> <p>- Bàn về sự việc, hiện tượng xảy ra trong đời sống hàng ngày của con người.</p> <p>I. Tìm hiểu bài nghị luận về vấn đề tư tưởng, đạo lý.</p> <p>1. Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản: “Tri thức là sức mạnh”. <p>2. Nhận xét</p>

<p>* GV giới thiệu bài mới</p> <p>HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu về một vấn đề tt đạo lí</p> <p>* Nội dung: HS thảo luận nhóm, hoạt động cặp đôi. thực hiện yêu cầu của GV.</p> <p>* Sản phẩm: câu trả lời, vở ghi HS.</p> <p>* Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>? Cho biết văn bản trên bàn về vấn đề gì?</p> <p>? Văn bản trên chia làm mấy phần, chỉ ra nội dung từng phần và mối quan hệ của chúng với nhau.</p> <p>? Chỉ ra các câu mang luận điểm chính trong bài. Các luận điểm ấy đã diễn đạt được rõ ràng, dứt khoát ý kiến của người viết chưa?</p> <p>? Văn bản trên đã sử dụng phép lập luận chính nào? Cách lập luận có thuyết phục không?</p> <p>? Vậy em hiểu thế nào là bài văn nghị luận về tư tưởng, đạo lí? Theo em muốn làm nổi bật một vấn đề tư tưởng đạo lí bằng cách nào? Về hình thức đảm bảo yêu cầu gì?</p> <p>? Về hình thức bài viết phải đảm bảo yêu cầu gì?</p> <p>? Qua bài học này em cho biết bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí khác với bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống như thế nào?</p> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ HS đọc yêu cầu.</p> <p>+ HS hoạt động cá nhân.</p> <p>+ HS thảo luận.=> trình bày kết quả.</p> <p>- GV: Quan sát, đôn đốc HS làm việc</p> <p>3. Báo cáo kết quả: Đại diện HS bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>-> Giáo viên chốt kiến thức</p> <p>- HS đọc ghi nhớ?</p> <p>HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP</p> <p>* Mục tiêu: Giúp học sinh nhận dạng được kiểu bài nghị luận XH về một vấn đề tư tưởng đạo lí</p> <p>* Nội dung: HS hđ cá nhân và nhóm thực hiện yêu cầu của GV.</p> <p>* Sản phẩm: Câu trả lời, vở ghi HS.</p> <p>* Tổ chức thực hiện:</p> <p>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>Đọc VB: Thời gian là vàng</p> <p>a. Cho biết văn bản trên thuộc loại nghị luận nào?</p> <p>b. Văn bản nghị luận về vấn đề gì? Chỉ ra luận điểm chính của nó?</p> <p>c. Phép lập luận chính trong bài văn là gì? Cách lập luận trong bài có sức thuyết phục như thế nào?</p>	<p>- Văn bản bàn về vấn đề vai trò của tri thức và người trí thức trong đời sống xã hội..</p> <p>- Chia làm ba phần:</p> <p>+ Phần mở bài(đoạn 1): đặt vấn đề tri thức là sức mạnh</p> <p>+ Phần thân bài (đoạn văn 2,3): Chứng minh tri thức đúng là sức mạnh trong công việc và khẳng định tri thức là sức mạnh cách mạng.</p> <p>+ Phần kết bài(đoạn còn lại): Phê phán những người không biết quý trọng tri và sử dụng tri thức không đúng mục đích.</p> <p>=> Mối quan hệ giữa các thành phần chặt chẽ, cụ thể:</p> <p>- Phần mở bài: nêu vấn đề</p> <p>- Phần thân bài: Lập luận chứng minh vấn đề</p> <p>- Phần kết bài: Mở rộng vấn đề để bàn luận</p> <p>* Các câu mang luận điểm :</p> <p>- 2 câu đầu tiên của đoạn mở bài</p> <p>- Câu đầu tiên của đoạn thứ 2: đúng là tri thức là sức mạnh.</p> <p>- 2 câu kết của đoạn 2</p> <p>- câu mở đoạn 3</p> <p>- câu mở đoạn 4 và câu kết đoạn 4</p> <p>- Phép lập luận chứng minh là chủ yếu.</p> <p>- Thuyết phục mọi người bởi dẫn chứng rõ ràng, cụ thể</p> <p>- Nghị luận sự việc, hiện tượng đời sống là xuất phát từ thực tế đời sống (sự việc, hiện tượng) mà nêu ra những vấn đề tư tưởng.</p> <p>- Nghị luận tư tưởng đạo lí: dùng lập luận giải thích, chứng minh phân tích... để làm sáng tỏ các tư tưởng đạo lí quan trọng đối với đời sống con người.</p> <p>* Ghi nhớ/ SGK</p> <p>II. Luyện tập</p> <p>a. Văn bản thuộc loại nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí</p> <p>b. Văn bản bàn về giá trị của thời gian</p> <p>* Luận điểm:</p> <p>-Thời gian là sự sống</p>
---	---

<p>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ: + HS đọc yêu cầu. + HS hoạt động cá nhân, thảo luận nhóm. - GV: Quan sát, đôn đốc HS làm việc</p> <p>3. Báo cáo kết quả: Đại diện HS bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.</p> <p>4. Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức</p> <p>HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG * Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn. * Nội dung: HS HĐ cá nhân vận dụng kiến thức đã học về đặc điểm của bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí * Sản phẩm: Câu trả lời của HS * Tổ chức thực hiện:</p> <p>1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS: - Từ việc tìm hiểu ở trên hãy xác định đề 4 trong phần KĐ thuộc kiểu bài nghị luận nào? Nêu một vài vấn đề tư tưởng đạo lí của con người trong cuộc sống. - HDVN: + Tìm và đọc một số đoạn văn, bài văn thuộc thể loại nghị luận về vấn đề tư tưởng đạo lí + Chuẩn bị bài: Cách làm bài NL về vấn đề TTĐL</p> <p>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ. - Nghe yêu cầu. - HS hoạt động cá nhân, thảo luận nhóm. - GV: Quan sát, đôn đốc HS làm việc</p> <p>3. Báo cáo kết quả: Đại diện HS bày kết quả các nhóm khác nghe.</p> <p>4. Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá</p>	<p>- Thời gian là thắng lợi - Thời gian là tiền - Thời gian là tri thức</p> <p>c, Phép lập luận chủ yếu của văn bản là phân tích và chứng minh Cách lập luận này có sức thuyết phục, giản dị và dễ hiểu</p> <p>Đề 4 thuộc kiểu nghị luận về vấn đề tư tưởng đạo lí *Một số vấn đề tư tưởng đạo lí của con người: Đạo lí uống nước nhớ nguồn, lá lành đùm lá rách...</p>
--	---

Ngày soạn 29/12/2023	Dạy	Ngày	22/01/2024	23/01/2024
		Tiết	4	1
		Lớp	9C	9D

TUẦN 20 – TIẾT 97

CÁCH LÀM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Hiểu được cách làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực hợp tác trong làm việc nhóm.
 - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng ngôn ngữ, vận dụng kiến thức đã học để làm được bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí.

3. Phẩm chất

- Chăm học có ý thức trong việc làm bài nghị luận theo đúng trình tự và mang tính thuyết phục.

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch dạy học
 - Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của học sinh: Đọc sgk & trả lời các câu hỏi .

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p style="text-align: center;">HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</p> <p>1. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo tâm thế hứng thú cho HS. - Kích thích HS tìm hiểu về cách làm bài văn NL về một tư tưởng đạo lí <p>* Nội dung: HS HĐ cá nhân, cả lớp theo dõi và thực hiện yêu cầu của GV.</p> <p>* Sản phẩm: câu trả lời của HS.</p> <p>* Tổ chức thực hiện:</p> <p>1. GV chuyển giao nhiệm vụ: ? Để tạo lập một văn bản NL về một vấn đề tư tưởng đạo lí chúng ta sẽ tiến hành theo mấy bước? Đó là những bước nào? Nhiệm vụ của từng bước ra sao?</p> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời <p>3. Báo cáo kết quả</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá, cho điểm KT miệng <p>-> GV giới thiệu bài mới</p> <p style="text-align: center;">HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu đề bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí</p> <p>1. Mục tiêu: HS nắm được cách ra đề bài nghị luận về một tư tưởng đạo lí.</p>	<p style="text-align: center;">I. Đề bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí</p> <p>1VD - SGK 51, 52</p> <p>2. Nhận xét</p> <p>a. <i>Giống nhau:</i> Đều là đề bài nghị luận về</p>

<p>2. Nội dung: HS hoạt động cá nhân, hoạt động cả lớp</p> <p>3. Sản phẩm: Câu trả lời của HS</p> <p>4. Tổ chức thực hiện</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>? Chỉ ra điểm giống nhau và khác nhau của các đề bài trên?</p> <p>? Em hãy đặt một số đề bài tương tự như những đề bài trên?</p> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS đọc yêu cầu. + HS hoạt động cá nhân. + HS thảo luận.=> trình bày kết quả. <p>- GV: Quan sát, đôn đốc HS làm việc</p> <p>3. Báo cáo kết quả: Đại diện HS bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu cách làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí</p> <p>1. Mục tiêu: HS nắm được cách làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng ...</p> <p>2. Nội dung: Hoạt động cá nhân, cả lớp...</p> <p>3. Sản phẩm : Kết quả thảo luận nhóm của HS</p> <p>4. Tổ chức thực hiện</p> <p>* Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>a. Dựa vào việc chuẩn bị bài rồi hãy cho biết có mấy bước để làm một bài văn NL về một tư tưởng đạo lí. ? Việc tìm hiểu đề bài, lập dàn ý có ý nghĩa và vai trò như thế nào đối với việc làm bài?</p> <p>b. Vận dụng vào làm đề văn <i>Suy nghĩ từ câu tục ngữ “Uống nước nhớ nguồn”</i>.</p> <p>* Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh: phân tích câu hỏi và dự kiến trả lời ... - Giáo viên: Quan sát trợ giúp HS <p>*Báo cáo kết quả</p> <p>HS trình bày kết quả của nhóm mình đã được phân công, HS nhóm khác nhận xét đánh giá, bổ sung, đưa ra câu hỏi để y/c giải đáp</p> <p>*Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS ->Giáo viên chốt kiến thức trên bảng phụ hoặc trên sản phẩm của HS; HS ghi vở <p>? Như vậy để tiến hành tạo lập một bài văn nghị luận về</p>	<p>một vấn đề tư tưởng, đạo lí.</p> <p>b. Khác nhau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đề 1, 3, 10: Là những đề có lệnh đề. - Các đề còn lại: Đề mở, không có mệnh lệnh. <p>c. Đề bài tương tự:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu suy nghĩ về câu tục ngữ “<i>Lá lành đùm lá rách</i>”. - <i>Em em có suy nghĩ gì về lòng dũng cảm?</i> - <i>Quan niệm của em về hạnh phúc?</i> <p>II. Cách làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.</p> <p>* Đề bài: Suy nghĩ về câu tục ngữ “Uống nước nhớ nguồn”.</p> <p>B1. Tìm hiểu đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu bài: NL về một tư tưởng đạo lí. - Nội dung: Đạo lí uống nước nhớ nguồn - Pvi kiến thức cần có: + Hiểu về tục ngữ Việt Nam + Vận dụng các tri thức về đời sống. <p>- Tìm ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích nghĩa đen, nghĩa bóng của câu tục ngữ; + Nhận định, đánh giá câu tục ngữ (ý nghĩa của câu tục ngữ) + Hiện nay truyền thống ấy được vận dụng như thế nào... <p>B2. Lập dàn ý</p> <p>a. Mở bài: Dẫn dắt vấn đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vấn đề và trích dẫn câu tục ngữ. <p>b. Thân bài</p> <p>* Giải thích ý nghĩa câu tục ngữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghĩa đen: Uống nước là sử dụng nước có trong tự nhiên để tồn tại và phát triển - Nghĩa bóng: Uống nước”: hưởng thụ thành quả, sản phẩm vật chất và tinh thần; “Nhớ nguồn”: là lòng biết ơn đối với những người đã làm ra thành quả; -> Nghĩa chung: Hưởng thụ thành quả phải biết ơn người tạo ra thành quả (lòng biết ơn)
--	---

<p>một vấn đề tư tưởng đạo lí chúng ta thực hiện như thế nào?</p> <p>HS trả lời</p> <p>GV chốt lại và HS đọc ghi nhớ</p> <p>HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG</p> <p>1. Mục tiêu: Vận dụng hiểu biết về cách làm bài văn NL về một tư tưởng đạo lí để làm bài tập</p> <p>2. Nội dung: HĐ cặp đôi</p> <p>3. Sản phẩm: Câu trả lời của HS, phiếu học tập</p> <p>4. Tổ chức thực hiện</p> <p>* GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</p> <p>? Vận kiến thức đã học thực hiện tìm hiểu đề lập dàn ý đại cương cho đề bài sau: <i>Suy nghĩ về câu tục ngữ: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây</i></p> <p>* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh: thực hiện cá nhân, trao đổi với bạn - Giáo viên: theo dõi, hướng dẫn <p>* Báo cáo kết quả: HS trình bày kết quả</p> <p>* Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá <p>->Giáo viên chốt kiến thức</p>	<p>* Nhận định, đánh giá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là lời nhắc nhở đối với những ai vô ơn. - Câu tục ngữ nêu đạo lí làm người. - Câu tục ngữ nêu truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nền tảng để duy trì và phát triển xã hội. <p>* Mở rộng vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khích lệ mọi người cống hiến cho xã hội, cho đất nước. - Lên án phê phán những người có thái độ vô ơn. - “nhớ nguồn” một cách thiết thực ... <p>c. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu tục ngữ thể hiện một nét đẹp của truyền thống và con người Việt Nam. - Khuyên nhủ, kêu gọi mọi người. <p>B3. Viết bài: Dựa vào bài để viết thành bài hoàn chỉnh</p> <p>B4. Đọc và kiểm tra sửa chữa.</p>
---	--

Ngày soạn 29/12/2022	Dạy	Ngày	23/01/2024	23/01/2024
		Tiết	4	2
		Lớp	9C	9D

TUẦN 20 – TIẾT 98
**CÁCH LÀM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ
TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ (tiếp)**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Hiểu được cách làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực hợp tác trong làm việc nhóm.

- Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng ngôn ngữ, vận dụng kiến thức đã học để làm được bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí.

3. Phẩm chất

- Chăm học có ý thức trong việc làm bài nghị luận theo đúng trình tự và mang tính thuyết phục.

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của học sinh: Đọc sgk & trả lời các câu hỏi .

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</p> <p>1. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo tâm thế hứng thú cho HS. - Kích thích HS tìm hiểu về cách làm bài văn NL về một tư tưởng đạo lí <p>* Nội dung: HS HĐ cá nhân, cả lớp theo dõi và thực hiện yêu cầu của GV.</p> <p>* Sản phẩm: câu trả lời của HS.</p> <p>* Tổ chức thực hiện:</p> <p>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>? Để tạo lập một văn bản NL về một vấn đề tư tưởng đạo lí chúng ta sẽ tiến hành theo mấy bước? Đó là những bước nào? Nhiệm vụ của từng bước ra sao?</p> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời <p>3. Báo cáo kết quả</p> <p>4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> GV giới thiệu bài mới <p>HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP</p> <p>1. Mục tiêu: Vận dụng hiểu biết về cách làm bài văn NL về một tư tưởng đạo lí để làm bài</p>	<p>II. Luyện tập:</p> <p>Đề bài: Tinh thần tự học.</p> <p>B1. Tìm hiểu đề:</p>

<p>2. Nội dung: HS HD cá nhân, cả lớp theo dõi và thực hiện yêu cầu của GV.</p> <p>3. Sản phẩm: câu trả lời của HS.</p> <p>4. Tổ chức thực hiện:</p> <p>* GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</p> <p>Đề bài:</p> <p>Hãy thực hành tìm hiểu đề và lập dàn ý cho đề bài: <i>Tinh thần tự học</i></p> <p>* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh: thực hiện cá nhân, trao đổi với nhóm - Giáo viên: Chia lớp thành 4 nhóm theo dõi, hướng dẫn <p>* Báo cáo kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đại nhóm trình bày <p>* Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá <p>->Giáo viên chốt kiến thức ngay trên sản phẩm của học sinh</p> <p>? Viết một đoạn văn mở bài, đoạn văn nhận xét đánh giá của em về tinh thần tự học, đoạn văn kết bài</p> <p>HS viết - trình bày trước lớp</p> <p>HS đánh giá</p> <p>GV nhận xét đánh giá và cho điểm.</p> <p>HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG</p> <p>1. Mục tiêu: Vận dụng hiểu biết về cách làm bài văn NL về một tư tưởng đạo lí để làm bài</p> <p>2. Nội dung: Về nhà tìm hiểu, liên hệ, thực hiện yêu cầu của GV.</p> <p>3. Sản phẩm: câu trả lời của HS.</p> <p>4. Tổ chức thực hiện:</p> <p>* GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận kiến thức đã học thực hiện tìm hiểu đề lập dàn ý cho đề bài sau: <p>Suy nghĩ về câu tục ngữ: <i>Lá lành đùm lá rách</i></p> <p>* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh: thực hiện cá nhân, trao đổi với bạn - Giáo viên: theo dõi, hướng dẫn <p>* Báo cáo kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày sản phẩm của mình <p>HS khác phản biện</p> <p>* Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá <p>HĐVN: GV hướng dẫn về nhà chuẩn bị đề bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu bài: NL về một tư tưởng đạo lí. - Nội dung: Tinh thần tự học - Pvi kiến thức cần có: Kiến thức về đời sống. <p>- Tìm ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích Thế nào tự học; người có tinh thần tự học là gì... + Nhận định, đánh giá: Tự học có vai trò, ý nghĩa như thế nào +Tinh thần tự học trong giới trẻ hiện nay thế nào? <p>B2: Lập dàn ý</p> <p>a. Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận</p> <p>b. Thân bài</p> <p>* Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học là hoạt động nhằm chiếm lĩnh tri thức... - Tự học dựa trên cơ sở của những kiến thức và kĩ năng đã được học ở trường để tiếp tục tích lũy tri thức và rèn luyện kĩ năng mà không cần ai nhắc nhở đôn đốc. <p>* Nhận định, đánh giá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự học có vai trò rất quan trọng đối với mỗi người nhất là trong tình hình hiện nay. - Tự học càng quan trọng hơn với giới trẻ bởi họ là chủ nhân tương lai của đất nước cần phải có tri thức kĩ năng ... để đáp ứng yêu cầu của xã hội. - Tự học là phương pháp học cần thiết có ý nghĩa với mọi người. Tự học giúp ta có ý chí vượt qua mọi khó khăn, trở ngại để học, làm việc có hiệu quả. - Tinh thần tự học là một đức tính tốt đẹp của mỗi con người. <p>* Mở rộng vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay nhiều người có tinh thần tự học... - Bên cạnh đó còn có nhiều người nhất là giới trẻ chưa có tinh thần tự học, còn ham vui chơi, những người đó rất đáng bị lên án phê phán - Để có thể nhanh chóng chiếm lĩnh được tri thức của nhân loại em sẽ cố gắng tự học nhiều hơn nữa.... <p>c. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định vai trò tự học và tinh thần tự học trong việc phát huy và hoàn thiện nhân cách của mỗi con người.
---	--

<i>sau để tiết luyện tập chủ đề làm bài.</i> Lập dàn ý cho đề bài sau: Suy nghĩ về việc đọc sách của các bạn trẻ ngày nay.	- Khuyến nhủ, kêu gọi mọi người B3. Viết một số đoạn văn tiêu biểu
---	--

Ngày soạn 29/12/2022	Dạy	Ngày	25/01/2024	25/01/2024
		Tiết	4	1
		Lớp	9C	9D

Tuần 20 - Tiết 99

LUYỆN TẬP CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Đặc điểm, yêu cầu, đối tượng của kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống và một vấn đề về tư tưởng, đạo lí.
- Những yêu cầu cụ thể khi làm bài nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống và một vấn đề về tư tưởng, đạo lí.

2. Năng lực.

- Nhận biết được bố cục của kiểu bài nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống và một vấn đề về tư tưởng, đạo lí.
- Phân biệt được những điểm giống và khác nhau giữa bài văn nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống và tư tưởng đạo lí.
- Biết quan sát các hiện tượng của đời sống.
- Viết được đoạn văn, bài văn nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống và một vấn đề về tư tưởng, đạo lí với suy nghĩ, kiến nghị của riêng mình.

3. Phẩm chất.

- Có ý thức quan tâm đến đời sống, tu dưỡng đạo đức; tôn trọng lẽ phải, bảo vệ điều hay, lẽ phải ...

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch dạy học
- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của học sinh: Đọc sgk & trả lời các câu hỏi .

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU 1. GV chuyển giao nhiệm vụ: ? Nhắc lại thế nào là NL về một sự việc hiện tượng đời sống và NL về một vấn đề tư tưởng đạo lí? ? Đề tạo lập một văn bản NL về một sự việc hiện tượng đời sống và NL về một vấn đề tư tưởng đạo lí chúng ta sẽ tiến hành theo mấy bước? Đó là những bước nào? Nhiệm vụ của từng bước ra sao? 2. Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời 3. Báo cáo kết quả	

<p>4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> GV giới thiệu bài mới <p>HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP</p> <p>* GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày phần dàn ý đề bài đã chuẩn bị ở nhà: Suy nghĩ về việc đọc sách của các bạn trẻ ngày nay. * HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ: <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh: thực hiện cá nhân, trao đổi với nhóm - Giáo viên: Chia lớp thành 4 nhóm theo dõi, hướng dẫn <p>* Báo cáo kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đại nhóm trình bày <p>* Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá <p>-> Giáo viên chốt kiến thức ngay trên sản phẩm của học sinh ? Viết một đoạn văn mở bài, đoạn văn nêu thực trạng biểu hiện của việc đọc sách hiện nay, đoạn văn kết bài HS viết - trình bày trước lớp HS đánh giá GV nhận xét đánh giá và cho điểm.</p> <p>a. Mở bài: Giới thiệu văn hóa đọc của giới trẻ hiện nay.</p> <p>b. Thân bài</p> <p>* Giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sách, tầm quan trọng của đọc sách <p>* Biểu hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới trẻ hiện nay có vẻ thờ ơ với việc đọc sách, chưa có thói quen đọc sách. - Một số ít đọc theo phong trào - Chưa có sự lựa chọn, chưa có mục đích đúng đắn → Việc đọc trở nên chưa thật sự có ích - Nhiều người cho rằng đọc sách thời nay là lạc hậu vì ở thời đại thông tin phát triển như vũ bão hiện nay, lên mạng đọc nhanh và dễ hơn → không mặn mà với sách <p>* Nguyên nhân:</p> <p>+ Chủ quan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức đúng đắn ý nghĩa, vai trò của việc đọc sách - Đọc sách không chỉ là phương tiện để giải trí, không chỉ là con đường tiếp cận tri thức mà còn để tăng khả năng tư duy mở rộng tâm hồn, để hiểu mình, hiểu người, có kỹ năng sống tốt... <p>+ Khách quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người Việt chưa có nhiều hành động để hình thành thói quen đọc sách 	<p>Luyện tập:</p> <p>Đề bài: Suy nghĩ về việc đọc sách của các bạn trẻ ngày nay.</p> <p>B1. Tìm hiểu đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu bài: NL về một về một svht đời sống - Nội dung: việc đọc sách của các bạn trẻ ngày nay. - Pvi kiến thức cần có: Kiến thức về đời sống. <p>- Tìm ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích + Biểu hiện của vấn đề đọc sách của giới trẻ hiện nay. + Nguyên nhân + Tác hại + Giải pháp khắc phục <p>B2: Lập dàn ý</p> <p>a. Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận</p> <p>b. Thân bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích - Biểu hiện - Nguyên nhân - Tác hại
---	---

<p>- Sự bùng nổ mạnh mẽ của công nghệ thông tin, các kênh truyền hình có đầy ắp phim ảnh, thông tin đầy mạng xã hội</p> <p>- Sự nhộn nhịp của quán xá với bao trò chơi giải trí lôi cuốn làm người ta không có thời gian để ý đến việc đọc sách</p> <p>* Tác hại:</p> <p>- Không chăm đọc sách là bỏ quên một hình thức thư giãn, giải trí bổ ích.</p> <p>- Không đọc sách là đánh mất cơ hội mở rộng vốn hiểu biết, mất cơ hội tăng cường khả năng khả năng tư duy, mở rộng tâm hồn, kĩ năng sống</p> <p>* Giải pháp</p> <p>- Cần nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa của việc đọc sách để hình thành thói quen đọc sách</p> <p>- Bộ văn hóa và thông tin cần có nhiều hoạt động để tạo điều kiện cho thanh niên đến với việc đọc sách nhiều hơn mở tủ sách miễn phí ở nhiều nơi</p> <p>- Tổ chức ngày hội sách để giới thiệu những cuốn sách hay</p> <p>- Giảm giá các sách</p> <p>- Đưa phong trào đọc sách trở thành phong trào đọc sách</p> <p>3. Kết bài</p> <p>- Vai trò, ý nghĩa của việc đọc sách</p> <p>- Liên hệ bản thân</p> <p>HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG</p> <p>* <i>GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</i></p> <p>+ Tìm hiểu viết bài về một sự việc hiện tượng đời sống ở địa phương</p> <p>- HDVN: + Chuẩn bị bài “ Tiếng nói VN”.</p> <p>+ Viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề bài: Suy nghĩ về việc đọc sách của các bạn trẻ ngày nay.</p> <p>+ Nộp bài viết (sản phẩm) vào buổi học sau.</p> <p>* <i>HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</i></p> <p>- Học sinh: thực hiện cá nhân ở nhà</p> <p>- Giáo viên: tư vấn, hướng dẫn</p> <p>*<i>Báo cáo kết quả:</i></p> <p>- HS trình bày sản phẩm của mình ở tiết học sau</p> <p>HS khác phản biện</p> <p>*<i>Đánh giá kết quả</i></p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p>	<p>- Giải pháp</p> <p>c. Kết bài</p> <p>- Vai trò, ý nghĩa của việc đọc sách</p> <p>- Liên hệ bản thân</p> <p><i>B3. Viết một số đoạn văn tiêu biểu</i></p>
--	---